

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 07-01-2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Nam Hưng

Ông Ngô Hồng Khánh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1981

- *Bị đơn:* Ông **Đặng Văn T**, sinh năm 1976

Cùng địa Xã H, huyện H, tp Đà Nẵng.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đặng Văn T kết hôn với nhau vào ngày 11 tháng 5 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại thôn L, xã H, huyện H. Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp nhau, ông T không lo làm ăn, suốt ngày cờ bạc phá tán tài sản, nhiều lần bà khuyên nhủ nhưng ông T không nghe. Hai vợ chồng không sống chung với nhau hơn nửa năm nay, phần ai người nấy sống không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm thật sự đã hết. Vì vậy, bà yêu cầu

Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về quan hệ con chung: Bà C xác nhận trong thời kỳ hôn nhân bà và ông T có 03 con chung:

1/ Đặng Văn Duy T, sinh ngày 25/11/2001.

2/ Đặng Thị Thanh Th, sinh ngày 05/3/2005.

3/ Đặng Văn Xuân Tr, sinh ngày 13/10/2009.

Ly hôn, đối với con Đặng Văn Duy T đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con Đặng Thị Thanh Th, sinh ngày 05/3/2005 và con Đặng Văn Xuân Tr, sinh ngày 13/10/2009 thì bà có nguyện vọng giao cho ông T nuôi dưỡng, bà tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1 cháu là 2.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2022.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà C xác nhận không có.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ cho bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký tòa án, nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án viết bản khai và tham gia hòa giải.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án để tham gia phiên tòa.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C, xử cho bà C được ly hôn với ông Đặng Văn T.

+ Về quan hệ con chung: Đối với con Đặng Văn Duy T đã trưởng thành, bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con Đặng Thị Thanh Th, sinh ngày 05/3/2005 và con Đặng Văn Xuân Tr, sinh ngày 13/10/2009 thì bà C có nguyện vọng giao cho ông T nuôi dưỡng, bà tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1 cháu là 2.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2022, xét thấy yêu cầu này của bà C là căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị không xét.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn để tham gia phiên tòa, tuy nhiên bị đơn ông Đặng Văn T vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Văn T tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 11 tháng 5 năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống do có mâu thuẫn không tự giải quyết được nên bà C làm đơn xin ly hôn với ông T.

Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện để bà Nguyễn Thị C và ông Đặng Văn T đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông T không đến Tòa án để hòa giải. Theo biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện H và được UBND xã H xác nhận thì bà C và ông T không sống chung hơn nửa năm nay, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà C và ông T là trầm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, xử cho bà C được ly hôn với ông T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung:

Đối với con Đặng Văn Duy T, sinh ngày 25/11/2001 đã trưởng thành, bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng pháp luật nên tại bản án này không xét.

Đối với con Đặng Thị Thanh Th, sinh ngày 05/3/2005 và con Đặng Văn Xuân Tr, sinh ngày 13/10/2009, bà C có nguyện vọng giao cho ông T nuôi dưỡng, bà tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 01(một) con là 2.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2022. Hội đồng xét xử xét thấy đối với cháu Th và cháu Tr đều có bản tự khai xin được ở với ông Đặng Văn T và việc bà C tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 01(một) con là 2.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2022 là có cơ sở và phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu này.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị C xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị C phải chịu là 300.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con bà Nguyễn Thị C phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 04010 ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Nguyễn Thị C phải nộp thêm 300.000 đồng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Đặng Văn T, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Đặng Văn T.
2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung Đặng Thị Thanh Th, sinh ngày 05/3/2005 và con Đặng Văn Xuân Tr, sinh ngày 13/10/2009 cho ông Ngô Văn T nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị C tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 01(một) con là 2.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2022.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày ông Đặng Văn T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì bà Nguyễn Thị C phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị C phải chịu là 300.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con bà Nguyễn Thị C phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 04010 ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Nguyễn Thị C phải nộp thêm 300.000 đồng.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ

